TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **80**/2021/QĐST-HNGĐ	*Na Hang, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Anh **Trịnh Văn Đ**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm N, thôn H, xã H, huyện M, thành phố H.

- Chị **Đỗ Thị Bích N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn Đ và chị Đỗ Thị Bích N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Tuấn K, sinh ngày 17/8/2014 cho chị Đỗ Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Trịnh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trịnh Văn Đ và chị Đỗ Thị Bích N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Trịnh Văn Đ nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Đ đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0004969 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Trịnh Văn Đ được nhận lại số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Chị Đỗ Thị Bích N không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Hồng